**TIẾNG VIỆT ( TIẾT 3)**

**VIẾT**: **TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận biết được cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

- Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Thông qua bài biết yêu thiên nhiên, yêu quý quê hương nơi mình đang sống.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 5p)**  |
| - GV tổ chức trò chơi “Chiếc hộp may mắn” để khởi động bài học.- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Lên lớp 5, HS sẽ được học một kiểu bài mới: viết bài văn kể chuyện sáng tạo. | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá ( 10p)**  |
| **Bài 1: Đọc bài văn kể lại câu chuyện và các chi tiết kể sáng tạo (A, B) dưới đây, sau đó thực hiện yêu cầu.**a. Bài văn trên kể lại câu chuyện gì?b. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn. Nêu ý chính của mỗi phần.c. Mỗi chi tiết sáng tạo A, B được bổ sung vào phần nào của bài văn?d. Tìm nội dung phù hợp với mỗi chi tiết sáng tạo A, B.- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.- GV mời cả lớp làm việc chung:- GV mời một số HS trình bày.- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:a. Bài văn kể lại câu chuyện Một chuyến phiêu lưu của nhà văn Nguyễn Thị Kim Hoà. b. Mở bài: Từ đầu đến “Nguyễn Thị Kim Hoà”. Nội dung: giới thiệu tên câu chuyện và tác giả câu chuyện.Thân bài: Tiếp theo đến “do cố nén cười”. Nội dung: kể lại câu chuyện “Một chuyến phiêu lưu”.Kết bài: Còn lại. Nội dung: nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện. c. Các chi tiết sáng tạo được bổ sung vào phần thân bài (phần kể lại câu chuyện) của bài văn. d. A: Sáng tạo thêm lời thoại cho nhân vật. B: Sáng tạo thêm các chi tiết tả cảnh.- GV có thể đặt thêm 2 câu hỏi nâng cao cho HS: 1/ Các chi tiết sáng tạo có tác dụng gì trong bài văn? 2/ Các chi tiết sáng tạo có làm ảnh hưởng đến nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện không? (Ví dụ: Không ảnh hưởng đến nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện, mà chỉ làm sinh động và rõ nét hơn một số chi tiết trong bài).*Qua bài tập 1, HS đã được làm quen với một kiểu bài văn: kể chuyện sáng tạo. Người viết có thể sáng tạo thêm các chi tiết kể, tả (tả cảnh, tả tâm trạng, cảm xúc của nhân vật,...), hoặc thêm lời thoại cho nhân vật. Tuỳ theo sự tưởng tượng của mỗi người, mà các chi tiết sáng tạo sẽ được đặt vào vị trí phù hợp trong bài văn.***Bài 2: Theo em, đoạn dưới đây có thể thay cho đoạn nào của câu chuyện?**- GV có thể chiếu đoạn văn lên màn hình để HS dễ quan sát (nếu có thể).- GV có thể hướng dẫn HS trao đổi nhanh trong nhóm về những đoạn kết khác có thể được sáng tạo cho câu chuyện này (thay đổi đoạn kết hoặc viết thêm đoạn kết).- GV nhận xét, khen ngợi các HS sáng tạo hay và chốt lại: Như vậy, khi kể chuyện sáng tạo, ngoài việc thêm các chi tiết kể, tả, thêm lời thoại, các em còn có thể thay đổi cách kết thúc cho câu chuyện.Lưu ý: GV nhấn mạnh với HS: Dù thêm chi tiết kể, tả, thêm lời thoại hay sáng tạo đoạn kết đều không được làm thay đổi nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện. VD, kể lại truyện Thạch Sanh, người viết có thể viết tưởng tượng để viết thêm lời thoại cho Thạch Sanh khi giao chiến với chằn tinh hoặc thay đổi đoạn kết: mẹ con Lý Thông trở về quê nhà, ăn năn hối cải, trở thành người lương thiện, giúp đỡ những người nghèo khổ,.. dù sáng tạo như thế nào cũng không được làm thay đổi ý nghĩa nhân văn của tác phẩm: người tốt bụng, ngay thẳng sẽ được đền đáp, cái thiện sẽ chiến thắng cái ác. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:- Một số HS trình bày trước lớp.- HS lắng nghe.- Câu trả lời tuỳ theo cảm nhận của HS, (Ví dụ: Các chi tiết sáng tạo giúp bài văn sinh động, cụ thể, thể hiện rõ nét hơn những tưởng tượng của người viết bài văn về câu chuyện được kể. Ngoài ra, các chi tiết sáng tạo còn giúp người viết hoà mình vào câu chuyện, như sống cùng các nhân vật trong câu chuyện để hiểu và cảm nhận câu chuyện.).- Không ảnh hưởng đến nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện, mà chỉ làm sinh động và rõ nét hơn một số chi tiết trong bài-Hs lắng nghe- HS đọc yêu cầu và bài văn theo hướng dẫn của GV- Mỗi HS tự đọc thầm lại bài văn, tìm đoạn truyện được thay thế trong câu chuyện gốc và ghi chú ra nháp.- 2-3 học sinh trình bày trước lớp- Hs lắng nghe GV nhận xét |
| **3. Luyện tập ( 15p)**  |
| **Bài 3. Nêu những cách em có thể vận dụng để viết bài văn kể chuyện sáng tạo.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3- GV hướng dẫn HS: nhớ lại những điều quan trọng của một câu chuyện để có thể sáng tạo chi tiết (bối cảnh, nhân vật, các sự kiện, trình tự các sự kiện, kết thúc câu chuyện).- Khuyến khích HS nêu ví dụ cho các phát biểu của mình. (Ví dụ: Thêm chi tiết tả ngoại hình của nhân vật: Bạn chuột có đôi mắt bé xíu, tròn xoe và đen láy như hai hạt đỗ. Lông cậu màu ghi nhạt, xù lên như một nắm bông, vì thế mọi người thường gọi cậu là chuột xù; thêm chi tiết tả hoạt động: Mèo nhép hát tướng lên. Mắt cậu nhắm tịt, đầu cậu lắc lư theo lời hát. Lúc đầu, chân cậu chỉ nhún nhảy nhè nhẹ. Rồi dần dần, đôi chân dậm càng lúc càng mạnh, cậu hứng chí nhảy nhót khắp nơi.)- GV mời các nhóm trình bày. - GV chốt đáp án:Các chi tiết có thể được kể sáng tạo như: + Thêm chi tiết tả bối cảnh (không gian, thời gian); + Thêm chi tiết tả ngoại hình, hành động của nhân vật; + Thêm (hoặc thay đổi) chi tiết kể tình huống, sự việc; + Thêm nhân vật vào câu chuyện;+ Thêm lời thoại cho nhân vật; + Thay đổi cách kết thúc của câu chuyện:+ Thêm đoạn kết+ Thay đổi đoạn– GV hướng dẫn HS đọc nội dung bóng nói trong sách và giải thích thêm: để sáng tạo thêm chi tiết hay, hấp dẫn, điều quan trọng nhất là HS cần phát huy trí tưởng tượng và hoà mình vào câu chuyện, sử dụng các giác quan để cảm nhận mọi sự vật được kể, tả trong câu chuyện.- Mời 1 HS đọc to ghi nhớ.- Mời 1 – 2 HS xung phong nói lại ghi nhớ mà không cần nhìn sách, nêu được ghi nhớ về cách sáng tạo chi tiết cho bài văn kể lại một câu chuyện.- Khen ngợi các HS nêu tốt phần ghi nhớ.- Lưu ý HS: khi viết bài văn kể chuyện sáng tạo bằng cách thêm chi tiết hoặc thay đổi cách kết thúc của câu chuyện, HS có thể viết mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp, kết bài mở rộng hoặc không mở rộng. Ngoài ra, câu chuyện có thể được kể lại theo cách mở bài là mở đầu câu chuyện, kết bài là kết thúc câu chuyện (mở bài trực tiếp, kết bài không mở rộng). | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.- Hs lắng nghe GV hướng dẫn- Hs trình bày trước lớp- Hs đọc thầm bóng nói hoặc 1 HS đọc to trước lớp.- 1 HS đọc to ghi nhớ , cả lớp đọc thầm theo.- 1 – 2 HS nói lại ghi nhớ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm ( 5p )** |
| - GV Giao việc cho HS: đọc yêu cầu vận dụng:1/ Kể lại cho người thân nghe câu chuyện "Một chuyến phiêu lưu" với những chi tiết mà em sáng tạo thêm.2/ Tìm đọc một câu chuyện về thế giới tuổi thơ. + Với yêu cầu 1: \*Khi nói phải rõ ràng, rành mạch. Nói xong phải biết lắng nghe những trao đổi của người thân để có cách kể nội dung chuyện hay, hấp dẫn.\*HS có thể viết chi tiết sáng tạo vào sổ tay và ghi chép những ý hay về cách kể sáng tạo sau khi trao đổi với người thân. + Với yêu cầu 2: \*Có thể tìm truyện trong thư viện trường/lớp, tủ sách gia đình, trên mạng, báo, tạp chí,... \*Một số truyện có thể tham khảo: Mái trường thân yêu (Lê Khắc Hoan), Những ngày thơ ấu (Nguyên Hồng), Búp sen xanh (Sơn Tùng), Tuổi thơ dữ dội (Phùng Quán), Đất rừng phương Nam (Đoàn Giỏi), Một chuyến đi đáng nhớ (Nguyễn Nhật Ánh), | - Hs đọc yêu cầu vận dụng- Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn của GV để thực -iện yêu cầu tại nhà. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |